

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

**Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.**

**Điện thoại: 028.38729 751      Fax: 028.38729749**

---

## **BÁO CÁO**

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**(Báo cáo trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)**



***Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2021***

**BÁO CÁO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 23 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 06/4/2021 về việc thông qua chương trình và các nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021 như sau:

**Phần 1  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.**

**I/ Đặc điểm hoạt động, tình hình thuận lợi và khó khăn.**

**1. Thuận lợi:** Công ty hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại.

Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

**2. Khó khăn:** Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

**2.1 Khó khăn về tình hình tài chính:**

- Ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên hiệu quả kinh doanh trong kỳ còn thấp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

- Trong năm 2020, các ngân hàng tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp chế tài tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước để lại.

## 2.2 Khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, ... ảnh hưởng mạnh đến tất cả các lĩnh vực kinh doanh hiện nay, như: lĩnh vực cơ khí và đóng sửa tàu thuyền, kinh doanh kho bãi, đặc biệt là về kinh doanh mặt bằng cho thuê kho.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty tuy có điều chỉnh nhưng vẫn còn hạn chế. Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng cao, ...

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi, dịch vụ cầu cảng : Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng bởi tốc độ tăng trưởng trong nước giảm vì dịch Covid-19. Do làm ăn khó khăn nên khách hàng thuê kho liên tục trả lại mặt bằng thuê, hiện nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm và bị cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị cho thuê. Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu xuống cấp, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên. Kết cấu cầu cảng cũng xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều nên không thể khai thác được nếu không được đầu tư nạo vét, sửa chữa lớn.

## II/ Kết quả thực hiện năm 2020.

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD .**

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2020		TH năm 2019	Tỷ lệ % so sánh	
			KH được ĐHCĐ thông qua	TH năm 2020		KH	TH 2019
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,000</b>	<b>17,102</b>	<b>27,245</b>	<b>114 %</b>	<b>63%</b>
1	Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	3,200	4,508	7,266	141%	62%
2	Kinh doanh và dịch vụ	Tỷ đồng	11,800	12,478	12,701	106%	98%
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	1,440	1,440	1,440	100%	100%
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, dịch vụ điện nước ...	Tỷ đồng	10,360	11,038	11,261	106%	98%
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	—	0,116	7,275		1,6%
3.1	Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	Tỷ đồng		0,006	0,565		
3.2	Tiêu thụ từ nhượng bán TSCĐ	Tỷ đồng		0,110	3,189		
3.3	Lãi vay ngân hàng được miễn giảm	Tỷ đồng		—	3,339		
3.4	Hoàn nhập DP bảo hành SP đóng tàu	Tỷ đồng		—	0,181		
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,800</b>	<b>17,287</b>	<b>25,658</b>	<b>109%</b>	<b>67,4%</b>
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	3,300	3,079	5,459		
	Trích quỹ dự phòng các khoản thu quá hạn	Tỷ đồng		0,228			

<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>					
1	Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí lãi vay...	Tỷ đồng	(0,800)	(0,185)	1,586		
2	Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm lãi vay, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế CNBS, ...)	Tỷ đồng	2,500	3,122	7,046		

**Ghi chú:** Đính kèm báo cáo của Tổng giám đốc về báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

## **2. Đánh giá về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao:**

- Hoàn thành vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 15,000 tỷ đồng, thực hiện là 27,102 tỷ đồng tăng hơn 14% so với kế hoạch. Trong đó doanh thu từ sản xuất kinh doanh là 4,508 tỷ đồng đạt 141 % kế hoạch;.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: năm 2020 là năm khó khăn chung của toàn ngành và của tất cả các công ty trên mọi lĩnh vực. Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm mọi chi phí, nỗ lực tìm kiếm khách hàng thuê kho bãi, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền. Hoạt động SXKD năm 2020 có hiệu quả, nhiều năm sau khi trừ chi phí tài chính (chi phí tồn tại từ những năm trước để lại không liên quan đến sản xuất kinh doanh trong năm) kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 43 triệu đồng. Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty đạt được tuy chưa cao nhưng thực chất là những thành quả cố gắng và nỗ lực đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật kế toán, Công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu của khách hàng quá hạn từ 03 năm trước để lại là 227,7 triệu đồng, công ty sẽ cố gắng thu nợ trong năm 2021 để hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng tài chính.

Vì vậy lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính của Công ty thể hiện lỗ 185 triệu đồng do bổ sung khoản trích lập quỹ dự phòng các khoản phải thu quá hạn nêu trên.

## **3. Đánh giá chung:**

Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu. Riêng lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi hiện đang gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường, Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống. Trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, mặc dù có nhiều quyết tâm, phấn đấu của bộ phận sản xuất nhưng hợp đồng các công trình gia công và sửa chữa tàu vẫn chưa nhiều. Bù lại các hợp đồng sản xuất trong năm tuy có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao do chi phí sản xuất ít và thu hồi vốn nhanh.

Năm 2020 có nhiều biến động và rất khó khăn, đặc biệt đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước. Tuy nhiên các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều tăng so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

#### **IV/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT).**

##### **1. Tổng kết các cuộc họp HDQT và các Nghị quyết/quyết định được ban hành trong năm 2020.**

Trong năm HDQT đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp và ban hành 12 Nghị quyết đề chỉ đạo, định hướng các nội dung liên quan công tác quản lý, điều hành Công ty.

##### **- Hoạt động của thành viên HDQT không điều hành.**

Các thành viên HDQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và hoạt động của Công ty.

##### **- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

##### **2. Thù lao của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HDQT. Tổng số tiền thù lao đã thực hiện trong năm: **204.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn*).

##### **3. Đánh giá hoạt động của HDQT trong năm 2020.**

##### **3.1 Những việc đã thực hiện được trong năm 2020:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Tổ chức họp HDQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

##### **3.2 Những việc còn tồn tại chưa thực hiện hoàn thành Nghị quyết của HDQT đã ban hành năm 2020:**

a. V/v xin gia hạn hợp đồng thuê đất, khu đất có diện tích 13.127m<sup>2</sup> (đến ngày 31/12/2020 hết thời hạn thuê đất): Công ty đã làm thủ tục hồ sơ nộp tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố- Sở Tài nguyên Môi trường TP. HCM (Văn phòng Đăng ký đất đai) có giấy biên nhận nộp số 000091/2021 ngày 05/1/2021. Tuy nhiên đến ngày 05/3/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản trả lời số 2236/VPĐK-ĐK v/v hoàn trả hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng đất với lý do căn cứ theo quy định tại Điểm a khoản 1 điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì người sử dụng đất phải nộp hồ sơ trước khi hết hạn sử dụng đất tối thiểu 06 tháng để đề nghị gia hạn sử dụng đất và do chờ hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin gia hạn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*Sở TNMT thành phố đã có công văn số 7896/STNMT-QLĐ ngày 03/9/2020 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về nội dung này*).

Ngày 11/3/2021, Công ty đã làm công văn số 14/CV-CNTS-TCKT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin hướng dẫn nghĩa vụ tài chính trong thời gian chờ gia hạn quyền sử dụng đất.

b. Về đất Trà Vinh: Do vướng mắc trong các thủ tục làm Hợp đồng ủy quyền sử dụng đất từ cá nhân sang Công ty nên tạm thời giữ nguyên trạng hồ sơ.

## **V/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành:**

### **1. Về tổ chức sản xuất kinh doanh:**

Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty. Theo đó, tuy lĩnh vực cơ khí đóng sửa tàu thuyền của Công ty nói riêng và cả nước nói chung là rất khó khăn, song Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất và có hiệu quả. Mặc khác, trong năm toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19. Tuy vậy, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn có khả quan, tiếp tục đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sản lượng và hiệu quả, xét cả trường hợp tính đến chi phí trả lãi vay trong năm.

### **2. Về quản lý, sử dụng tài sản; quản trị doanh nghiệp:**

- Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh.

- Thực hiện đúng các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

- Tiếp tục rà soát tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn phù hợp yêu cầu thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động.

- Thực hiện và tiếp tục rà soát kỹ công nợ phải thu, phải trả của công ty và có tính biện pháp thu hồi hay trích lập dự phòng các khoản phải thu, phải trả theo đúng quy định của kế toán và kiểm toán.

### **3. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT:**

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo kịp thời, đúng quy định.

## **Phần 2**

## **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021.**

### **I/ Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Năm 2021.**

#### **1. Xác định định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2020 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới tàu thuyền, đặc biệt là sẽ thiếu hụt nguồn tiền để trả chủ nợ theo cam kết của công ty.

Những tháng đầu năm 2021, dịch cúm virus corona vẫn đang bùng phát nhiều ở các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay.

Do vậy Công ty xác định định hướng, mục tiêu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Về lĩnh vực cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các

tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Ngoài khách hàng truyền thống, Công ty mở rộng tiếp thị thêm thị trường mới.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: cố gắng khai thác các kho còn trống và tận dụng mặt bằng hiện có để tăng hiệu quả sử dụng.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 1 & 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

- Tiếp tục tiến hành gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000m<sup>2</sup> theo quy định.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>16,500</b>	
1	Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu, gia công cơ khí, liên triền...	“	4,500	
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ...	“	12,000	
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>16,400</b>	
	<i>Trong đó: Chi phí trả lãi vay</i>	“	2,600	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế ( <i>trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính</i> )	Tỷ đồng	<b>Lãi 0,100</b>	
2	Lợi nhuận trước thuế ( <i>trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính</i> )	Tỷ đồng	<b>Lãi 2,700</b>	

## 3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

### (1). Giải pháp về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai ngay kế hoạch SXKD năm 2021 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- + Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua.

- + Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, cố gắng tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

- + Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

- + Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

**(2). Giải pháp về công tác tổ chức, nhân sự:**

- Rà soát sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản, gọn nhẹ để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc.
- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**(3). Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:**

- Rà soát phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.
- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.
- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2021.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Trân trọng./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trần Hữu Hạnh*



**PHỤ LỤC**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh %		KH 2021
						TH20/ TH19	TH20/ KH20	
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)	(6)
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU (1+2+3)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>20,534</b>	<b>15,000</b>	<b>17,102</b>	<b>62,8%</b>	<b>114 %</b>	<b>16,500</b>
1	Doanh thu đóng tàu, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển	“	7,268	3,200	4,508	62%	141	4,500
2	Doanh thu kinh doanh	“	12,701	11,800	12,478	98%	106%	12,000
2.1	<i>Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...)</i>	"	1,440	1,440	1,440	100%	100%	1,476
2.2	<i>Doanh thu KDDV thuê kho, bãi...</i>	"	11,261	10,360	11,038	98%	106%	10,524
3	Doanh thu hoạt động tài chính	“	0,565	0	0,006			
<b>III</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ (1+...+5)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>22,412</b>	<b>15,800</b>	<b>17,394</b>	<b>77,6%</b>	<b>110%</b>	<b>16,400</b>
1	Giá vốn hàng bán	“	9,544	5,157	7,625	80%	148%	7,098
	<i>Trong đó: trích chi phí dự phòng</i>	“			0,228			
2	Chi phí lương	“	5,650	5,573	5,197	92%	93%	5,292
	+ <i>Lương trực tiếp</i>	"	2,509	2,416	2,229	89%	92%	2,259
	+ <i>Lương gián tiếp</i>	"	2,865	2,869	2,680	93,5%	93%	2,745
	+ <i>Thù lao HĐQT, BKS</i>	"	0,276	0,288	0,288	100%	100%	0,288
3	Chi phí bán hàng	“	0,448	0,450	0,444	99%	100%	0,400
4	Chi phí quản lý	“	1,311	1,320	1,049	80%	79%	1,010
5	Chi phí tài chính (CP trả lãi vay ngân hàng)	“	5,459	3,300	3,079	56%	93%	2,600
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD, xác định trong các trường hợp:</b>	<b>Tỷ đồng</b>						
1	Trường hợp có tính chi phí lãi vay	“	<b>Lỗ 1,878</b>	<b>Lỗ 0,800</b>	<b>Lỗ 0,292</b>	<b>15,5%</b>	<b>36,5%</b>	<b>Lãi 0,100</b>

2	Trường hợp không tính chi phí lãi vay và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho, .....	“	<b>Lãi 3,581</b>	<b>Lãi 2,500</b>	<b>Lãi 3,122</b>	<b>87%</b>	<b>125%</b>	<b>Lãi 2,700</b>
<b>V</b>	<b>THU NHẬP KHÁC</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,520</b>		<b>0,110</b>			
4.1	<i>Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ để cân trừ công nợ với ngân hàng</i>	“						
4.2	<i>Thu nhập từ NH NN&amp;PTNT giảm chi phí lãi vay</i>	“	3,339					
4.3	<i>Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm tàu</i>	“						
4.4	<i>Thu nhập khác từ xử lý tài chính, thanh lý TSCĐ...</i>	“	0,181		0,110			
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,056</b>		<b>0,003</b>			
<b>VII</b>	<b>LỢI NHUẬN KHÁC (V-VI)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,464</b>		<b>0,107</b>			
<b>VIII</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>Lãi 1,586</b>	<b>Lỗ 0,800</b>	<b>Lỗ 0,185</b>			<b>Lãi 0,100</b>
<b>IX</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0</b>					
<b>X</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ (VIII-IX)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>Lãi 1,586</b>		<b>Lỗ 0,185</b>			

Số: 09/BC-CNTS-KHVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2021.

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA CÔNG TY**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

---

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (ĐHĐCĐ) thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trình Hội đồng Quản trị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch năm 2021, như sau:

**I/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

**1. Thuận lợi & khó khăn:**

**a) Thuận lợi.**

- Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

- Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

**b) Khó khăn.**

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chỉ số về tài chính, hàng hóa cũ, lạc hậu tồn kho không sử dụng được của Công ty do các năm trước để lại vẫn đang khó xử lý.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, ... ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh doanh hiện nay: Cơ khí và đóng sửa tàu thuyền, kinh doanh kho bãi.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty tuy có điều chỉnh nhưng vẫn còn hạn chế. Năng

suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng, ... Tình hình sản xuất trong thời gian này vẫn chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng bởi tốc độ tăng trưởng trong nước giảm vì dịch Covid-19. Do làm ăn khó khăn nên khách hàng thuê kho liên tục trả lại mặt bằng thuê, hiện nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm. Các kho của Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên.

- Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Từ ngày 15/8/2020 cầu cảng 2 được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huê thuê để khai thác làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật. Còn cầu cảng 1 vẫn cho Công ty TNHH PGG Marina thuê. Hiện nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp đặc biệt là cầu cảng 1, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Trong năm 2020, các ngân hàng tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước.

## **2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.**

### **2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được thể hiện bằng số liệu các chỉ tiêu tài chính, cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ % so với KH
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,000</b>	<b>17,102</b>	114,01%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	3,200	4,508	140,9%
2	Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ...	Tỷ đồng	11,800	12,478	105,74%
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	1,440	1,440	100%
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...	Tỷ đồng	10,360	11,038	106,54%
3	Doanh thu khác	Tỷ đồng		0,116	
3.1	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác (lãi NH, thanh lý, phế liệu...)	Tỷ đồng		0,00057	
3.2	Thu nhập khác	Tỷ đồng		0,110	

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	
III	<b>Tổng chi phí</b>		<b>15,800</b>	<b>17,059</b>	107,97%
IV	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>(0,800)</b>	<b>0,043</b>	
VI	<b>Lợi nhuận trước thuế</b> (không bao gồm lãi vay, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế CNBDS, ...)	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,500</b>	<b>3,122</b>	

## 2.2. Đánh giá về kết quả thực hiện và nguyên nhân.

Trong năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên với sự phấn đấu, cố gắng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đề ra.

### a) Sản xuất đóng mới và sửa tàu thuyền:

Hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2020 vẫn chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 01 hợp đồng đóng mới tàu chở dầu thực vật, 30 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí. Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 03 hợp đồng đóng mới vỏ ca nô, 29 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

### b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

*b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ:* Trong năm 2020, việc cho thuê kho bãi không ổn định, diện tích thuê kho những tháng cuối năm 2020 hiện đạt khoảng 75% công suất do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, nhưng doanh thu cả năm cho thuê kho, bãi vẫn tăng và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

*b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:* cầu cảng vẫn được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huê và Công ty TNHH PPG Marina thuê ổn định.

Trong năm 2020 đã tiến hành sửa chữa cầu cảng 2, khảo sát khu nước trước bến và thông báo hàng hải.

### c) Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020: 17,102 tỷ đồng đạt 114,01% kế hoạch, bằng 62,76% so với năm 2019. Bao gồm:

*c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triền:* 4,508 tỷ đồng đạt 140,88% KH, bằng 62,05% so với năm 2019.

Nguyên nhân giảm: Trong năm 2020, Công ty rất khó khăn trong việc tìm kiếm các khách cũ truyền thống và mới về Công ty để sửa chữa tàu, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền, ... Nhưng bằng sự cố gắng của tập thể CBCNV trong Công ty, doanh thu sản xuất vẫn tăng so với kế hoạch đề ra.

c.2) Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: 12,478 tỷ đồng, đạt 105,74% KH, bằng 98,24% so với năm 2019.

Nguyên nhân giảm: Do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, những tháng cuối năm 2020 có nhiều hợp đồng thuê kho bị thanh lý. Tuy nhiên doanh thu vẫn đạt và tăng nhẹ so với kế hoạch.

**d) Tổng chi phí: 17,059 tỷ đồng**, tăng 9,97% so với KH và bằng 64,48% so với cùng kỳ năm 2019.

Nguyên nhân chính tổng chi phí giảm do doanh thu các công trình đóng mới, sửa chữa; Chi phí xây dựng mới và sửa chữa kho, bãi trong năm đều giảm.

**e) Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng: **0,043 tỷ đồng**, tăng nhiều so với kế hoạch do năm 2020 Công ty trả nợ nhiều cho các ngân hàng, chính sách giảm lãi vay của Ngân hàng nông nghiệp, doanh thu sản xuất, cho thuê kho bãi đều tăng nhẹ và chi phí giảm.

Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế chuyển nhượng BĐS: 3,122 tỷ đồng bằng 124,88 % so với KH.

**3. Về hoạt động tài chính:** Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,...

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

#### **4. Về công tác tổ chức cán bộ:**

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

#### **5. Công tác điều hành của Ban giám đốc:**

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

**Đánh giá chung:** Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch. Riêng trong kinh doanh kho, bãi hiện đang gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường, Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống. Trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, mặc dù có nhiều quyết tâm, phấn đấu của bộ phận sản xuất nhưng vẫn có rất ít công trình gia công và sửa chữa tàu. Bù lại các hợp đồng sản xuất trong năm có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao do chi phí sản xuất ít và việc thu hồi vốn nhanh.

Năm 2020 có nhiều biến động và rất khó khăn, đặc biệt đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước. Tuy nhiên các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều tăng so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành các việc sau:

- Chứng nhận cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu sông theo Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018.

- Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển theo Nghị định 37/2017/NĐ-CP và Nghị định 147/2018/NĐ-CP.

## **II/ Dự kiến kế hoạch năm 2021 và giải pháp thực hiện:**

### **1. Các chỉ tiêu phấn đấu:**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2021 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn ở trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, đặc biệt trong năm 2021 sẽ thiếu hụt nguồn tiền để trả chủ nợ theo cam kết của công ty.

Những tháng đầu năm 2021, dịch cúm virus corona vẫn đang bùng phát nhiều ở các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
I	<b>TỔNG DOANH THU</b>		<b>17,102</b>	<b>16,500</b>
1	Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	4,508	4,500

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
2	Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ...	Tỷ đồng	12,478	12,000
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	1,440	1,476
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...	Tỷ đồng	11,038	10,524
3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,116	
3.1	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác (lãi NH, thanh lý, phế liệu ...)	Tỷ đồng	0,0057	
3.2	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,110	
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>17,059</b>	<b>16,400</b>
1	Giá vốn hàng bán (không gồm CP lương)	Tỷ đồng	7,286	7,098
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	5,197	5,292
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,444	0,400
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,049	1,010
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Tỷ đồng	3,079	2,600
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,0028	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,043</b>	<b>0,100</b>
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (không bao gồm lãi vay, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế CNBDS, ...)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,122</b>	<b>2,700</b>

### 1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Khả năng đấu thầu cạnh tranh để tham gia đóng tàu giữa các đơn vị cùng Ngành là không thể; vì vậy năm 2021, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Năm 2021 cố gắng khai thác các kho còn trống và tận dụng mặt bằng hiện có để tăng hiệu quả sử dụng.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 1 & 2 cảng Biển Đông lập ngày 26/6/2018. Trong năm 2021 Công ty sẽ tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 1 & 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

- Tiếp tục tiến hành gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000 m<sup>2</sup> theo quy định.



## 1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

## 2. Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thể mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021. Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thảo luận và thông qua.

### Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu: VT, TK Cty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 



**Trương Tùng Hưng**



**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

TT	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh %		
							TH20/TH19	TH20/KH20	KH21/TH20
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/3)	(7=5/2)
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>27,248</b>	<b>15,000</b>	<b>17,102</b>	<b>16,500</b>	<b>62,76%</b>	<b>114,01%</b>	<b>96,48%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu đóng tàu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,266</b>	<b>3,200</b>	<b>4,508</b>	<b>4,500</b>	<b>62,05%</b>	<b>140,88%</b>	<b>99,82%</b>
	Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	7,266	3,200	4,508	4,500	62,05%	140,88%	99,82%
<b>2</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12,701</b>	<b>11,800</b>	<b>12,478</b>	<b>12,000</b>	<b>98,24%</b>	<b>105,74%</b>	<b>96,17%</b>
2.1	Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...)	"	1,440	1,440	1,440	1,476	100,00%	100,00%	102,50%
2.2	Doanh thu KDDV thuê kho bãi...	"	11,261	10,360	11,038	10,524	98,02%	106,54%	95,35%
<b>3</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,282</b>	<b>-</b>	<b>0,116</b>	<b>-</b>			<b>-</b>
3.1	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	0,572		0,0057				-
3.2	Thu nhập khác	Tỷ đồng	6,710		0,110				-
3.3	Doanh thu bán hàng hoá	Tỷ đồng	-		-				
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>25,659</b>	<b>15,800</b>	<b>17,059</b>	<b>16,400</b>	<b>66,48%</b>	<b>107,97%</b>	<b>96,14%</b>
1	Giá vốn (không bao gồm CP lương)	Tỷ đồng	9,481	5,157	7,286	7,098			
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	5,715	5,573	5,197	5,292			
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,448	0,450	0,444	0,400			
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,311	1,320	1,049	1,010			
5	Chi phí tài chính (chi phí lãi vay)	Tỷ đồng	5,459	3,300	3,079	2,600			
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	3,245		0,0028				
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,586</b>	<b>(0,800)</b>	<b>0,043</b>	<b>0,100</b>			
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (không bao gồm chi phí tài chính: lãi vay, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế CNBĐS, ...)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,045</b>	<b>2,500</b>	<b>3,122</b>	<b>2,700</b>			

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán công khai Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

**I- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

**1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020**

Số liệu chi tiết về tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty xin quý cổ đông xem trong tài liệu đã được gửi tới quý cổ đông. Tôi xin báo cáo tóm tắt phần ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2020 như sau:

**1.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020**

**a. Tổng tài sản: 15.182.887.999 đồng, bao gồm:**

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	698.107.170 đồng
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	120.666.016.143 đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(119.884.215.131) đồng
- Hàng tồn kho:	5.562.910.669 đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	(3.118.391.935) đồng
- Tài sản ngắn hạn khác:	141.161.301 đồng
- Tài sản cố định hữu hình:	5.152.836.602 đồng
- Tài sản cố định vô hình:	865.000.000 đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	12.801.833.320 đồng
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:	(7.912.582.707) đồng
- Tài sản dài hạn khác:	201.212.567 đồng

**b. Tổng nguồn vốn: 15.182.887.999 đồng, bao gồm:**

- Nợ ngắn hạn:	111.387.254.925 đồng
----------------	----------------------

**Trong đó:**

+ Nợ vay ngắn hạn trong đó:	32.353.400.000 đồng
- Vay ViettinBank	2.299.000.000 đồng
- Vay Agribank	30.054.400.000 đồng
+ Phải trả ngắn hạn khác trong đó:	73.612.919.564 đồng
- Cty TNHH Mua bán nợ VN	13.540.000.000 đồng
- Lãi Vay ViettinBank	32.443.483.286 đồng
- Lãi Vay Agribank	26.512.356.828 đồng
- Khác	1.117.079.450 đồng
+ Phải trả người bán:	3.718.348.410 đồng
+ Các khoản phải trả khác:	1.702.586.951 đồng
- Nợ dài hạn:	702.800.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	(96.907.166.926) đồng

**1.3 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2020**

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành;

- Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2020 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến vấn đề cần nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán và lưu ý Cổ đông về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2020 ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 96.907.166.926 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 107.321.666.708 đồng. Đồng thời, Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn lần lượt là 32.353.400.000 VND và 58.955.840.114 VND nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020****Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020		Thực hiện năm 2019	So sánh	
			KH được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện 2020		KH	TH 2019
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,000</b>	<b>17,102</b>	<b>27,245</b>	<b>114%</b>	<b>63%</b>
1	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền	Tỷ đồng	3,200	4,508	7,266	141%	62%
2	Kinh doanh và DV	Tỷ đồng	11,800	12,478	12,704	106%	98%
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	0,116	7,275		
3.1	Thanh lý nhượng bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	0,110	3,189		
3.2	Lãi vay được Ngân hàng miễn giảm	Tỷ đồng	-	-	3,339		
3.3	Hoàn nhập dự phòng bảo hành sp đóng tàu + khác	Tỷ đồng	-	-	0,181		
3.4	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	-	0,006	0,565		
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15,800</b>	<b>17,287</b>	<b>25,658</b>	<b>109%</b>	<b>67%</b>
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	3,300	3,079	5,459		
	Chi phí dự phòng trích lập năm 2020	Tỷ đồng	0,230	-	-		
	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ đồng	-	0,442	3,181		
	Chi phí bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	-	0,064		
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
	LN trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay		<b>(0,800)</b>	<b>(0,185)</b>	<b>1,586</b>		
	LN trước thuế Không bao gồm chi phí trả lãi vay		<b>2,500</b>	<b>2,894</b>	<b>7,046</b>		

### Nhận xét:

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 15 tỷ đồng, thực hiện là 17,102 tỷ đồng vượt 14% kế hoạch, do trong năm Công ty có 1 hợp đồng đóng mới tàu chở dầu và các hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lỗ 800 triệu đồng (bao gồm chi phí lãi vay); thực hiện lỗ 185 triệu đồng, nguyên nhân giảm lỗ là do trong năm Công ty đã trả nợ Ngân hàng khoảng 6,33 tỷ đồng nên giảm lãi vay. Thanh lý 01 xe cẩu, 02 xe nâng đã khấu hao hết và không sử dụng, doanh thu trong lĩnh vực đóng mới và sửa chữa tàu thuyền tăng so với kế hoạch do Công ty tăng cường tìm kiếm khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ. Dịch vụ cho thuê kho bãi cầu cảng cũng tăng nhẹ.

## II-Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

### 1. Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2020 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021;

- Trong năm 2020 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

### 2. Đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty;

- Trong năm 2020 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.



### **III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau qua các hình thức điện thoại hoặc email ngoài các cuộc họp chính thức để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao;

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thư mời BKS tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;

- Trong năm 2020 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

### **IV– Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2020:**

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí,...

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2020, BKS đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2020, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2020;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2020 là 84.000.000 đồng.

Thành viên BKS



**Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa**

Thành viên BKS



**Vũ Thị Hồng Gấm**



Trưởng Ban kiểm soát



**Võ Quốc Việt**